

Số: 184/QĐ-CTK

Thái Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung Phụ lục của Quy chế giao kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua đối với các đơn vị thuộc Cục Thống kê Thái Bình ban hành kèm Quyết định số 53/QĐ - CTK ngày 24/5/2017 của Cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-TCTK ngày 02/4/2014 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê Thái Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê Thái Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Phụ lục của Quy chế giao kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua đối với các đơn vị thuộc Cục Thống kê Thái Bình kèm theo Quyết định số 53/QĐ - CTK ngày 24/5/2017 của Cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình, cụ thể như sau:

- Bổ sung “Phụ lục 6: Bảng cơ cấu điểm về thời gian và chất lượng của báo cáo/công việc”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Thanh tra Thống kê, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Cục Thống kê, Chi Cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thống kê;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TTra.



Nguyễn Bình



BẢNG CƠ CẤU ĐIỂM VỀ THỜI GIAN VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO/CÔNG VIỆC

Bảng 1. Cơ cấu điểm về thời gian và chất lượng

Loại báo cáo/công việc	Cơ cấu điểm (%)		
	Tổng số	Về thời gian	Về chất lượng
1. Bài viết về tình hình kinh tế, xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn được duyệt để đăng trên Trang Thông tin điện tử của Ngành	100	50	50
2. Sáng kiến (giải pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật, giải pháp quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học) được công nhận/nghiệm thu.	100	40	60
3. Kết quả thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục trưởng và Lãnh đạo Cục tháng 10, 11, 12 năm 2017 và tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 năm 2018	100	50	50

Bảng 2. Điểm về thời gian

Loại báo cáo hoặc công việc	Điểm thời gian (%)		
	Đúng thời gian quy định (*)	Chậm từ 1-3 ngày	Chậm 03 ngày trở lên
1. Bài viết về tình hình kinh tế, xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn được duyệt để đăng trên Trang Thông tin điện tử của Ngành	Đúng thời gian quy định (*)	Chậm từ 1-3 ngày	Chậm 03 ngày trở lên
	100	70	0
2. Sáng kiến (giải pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật, giải pháp quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học) được công nhận/nghiệm thu.	Đúng thời gian quy định (*)	Chậm từ 1-3 ngày	Chậm 03 ngày trở lên
	100	70	0
3. Kết quả thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục trưởng và Lãnh đạo Cục tháng 10, 11, 12 năm 2017 và tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 năm 2018	Đúng thời gian quy định (*)	Chậm từ 1-3 ngày	Chậm 03 ngày trở lên
	100	70	0

Ghi chú:

(*) Các báo cáo nhận trước 5 ngày hoặc cùng ngày quy định theo kế hoạch thì được coi là đúng thời gian quy định. Trường hợp ngày báo cáo trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày nhận báo cáo đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ được coi là ngày đúng thời gian quy định. Các báo cáo nhanh không được gửi quá sớm so với thời gian quy định (trước 6 ngày trở lên) để không ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo. ✓